

MARKET INSIGHTS REPORTS

24.06.2025

VÒNG QUAY RỦI RO TIẾP TỤC – XU
HƯỚNG TĂNG ĐANG THIẾT LẬP



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Lịch sử mùa hè 2024 đã không lặp lại – Thị trường tiếp tục xu hướng tăng
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Sự phân chia giàu nghèo ngày càng gia tăng ở Mỹ
FED nhiều khả năng sẽ cắt giảm lãi suất trong tháng 7/2025 ?
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	368
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	176
Số cổ phiếu giảm giá	127
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	224
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	97
Số cổ phiếu giảm giá	70
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	379
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	187
Số cổ phiếu giảm giá	98
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	89,796.62	85,959.94	3,836.68
% KL toàn thị trường	9.25%	8.85%	
Giá trị	2,881,744	2,651,491	230,253
% GT toàn thị trường	11.25%	10.35%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,780.71	6,854.72	(4,074.01)
% KL toàn thị trường	9.25%	8.85%	
Giá trị	81,120	184,243	(103,123)
% GT toàn thị trường	3.54%	8.03%	

UPCOM

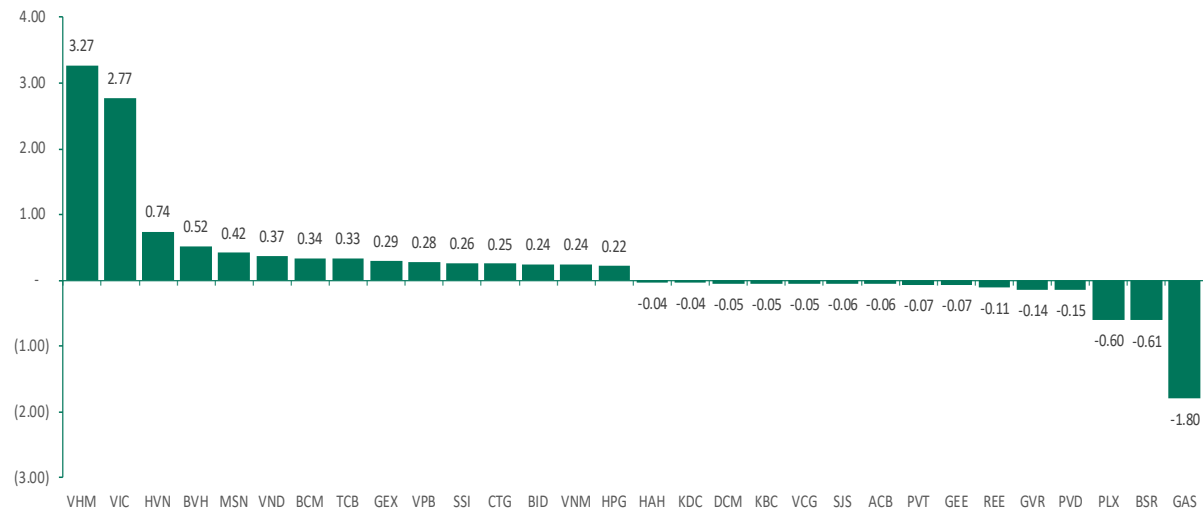
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	570.61	686.87	(116.26)
% KL toàn thị trường	1.35%	1.63%	
Giá trị	45,881	43,152	2,729
% GT toàn thị trường	6.47%	6.08%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	3,507,600	56,600	0 (0%)	9.37	2.31	6,038	472,931
2	VIC	3,974,800	95,800	3,000 (3.23%)	34.10	2.33	2,809	371,568
3	VHM	7,834,300	77,300	3,300 (4.46%)	10.04	1.42	7,696	317,503
4	BID	4,416,300	36,000	150 (0.42%)	8.73	1.62	4,122	252,769
5	TCB	25,166,100	34,000	200 (0.59%)	9.70	1.56	3,506	240,205
6	CTG	9,812,700	41,550	200 (0.48%)	8.65	1.45	4,805	223,123
7	HPG	27,870,000	27,000	150 (0.56%)	13.61	1.46	1,984	172,699
8	FPT	4,271,900	116,500	600 (0.52%)	20.18	4.52	5,772	172,575
9	VPL	46,300	94,600	100 (0.11%)	63.93	4.77	1,480	169,646
10	GAS	2,630,300	69,100	-3,500 (-4.82%)	15.06	2.52	4,587	161,879

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.67%	+10.38%	1,609
▼ Tài chính	+0.64%	+5.52%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.34%	+5.65%	29
> Dịch vụ tài chính	+2.55%	+4.72%	65
> Bảo hiểm	+3.26%	+4.66%	13
▶ Bất động sản	+2.44%	+47.58%	144
▼ Công nghiệp	+1.19%	+8.68%	386
> Vận tải	+1.77%	+5.43%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.06%	+13.22%	209
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.54%	+37.17%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.47%	-7.13%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.47%	-7.20%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.64%	+0.91%	6
▶ Nguyên vật liệu	+0.25%	+3.52%	264
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.23%	+20.02%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-1.22%	+3.21%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.07%	+19.62%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.33%	+49.22%	94
> Xe và linh kiện	+0.87%	-11.85%	12
▶ Tiện ích	-1.95%	+3.54%	149
▼ Viễn thông	+1.21%	-18.80%	47
> Viễn thông	+1.23%	-19.25%	22
> Truyền thông giải trí	+0.74%	-8.42%	25
▼ Công nghệ thông tin	+0.53%	-22.90%	14
> Phần mềm	+0.56%	-22.96%	7
> Phần cứng	-6.52%	-0.57%	5
> Bán dẫn	0%	-5.70%	2
▶ Năng lượng	-4.89%	-15.12%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.27%	+0.47%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.16%	+2.11%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+1.93%	-21.19%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.59 (+ 0.63%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bảo hiểm, dịch vụ tài chính, bất động sản, vận tải, hàng tiêu dùng trang trí, viễn thông, xe và linh kiện, truyền thông giải trí, phần mềm, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tổ chức tín dụng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BVH, BMI, BIC, MIG, VIX, VND, HCM, FTS, CTS, VCI, VIC, VHM, BCM, VRE, IDC, SIP, DXG, TCH, NLG, HDG, DXS, ACV, HVN, VJC, VTP, GMD, GEX, VGT, MSH, TCM, STK, VGI, FOX, DRC, CSM, VNZ, YEG, DST, FPT, CMG, VNM, MSN, SAB, ANV, VHC, DBC, BID, CTG, VCB, LPB, STB, VPB, EIB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 60;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) BCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự sóng 4 hiện tại là 60 – Giá cần có Break out khu vực kháng cự này để xác nhận sóng tăng giá quay trở lại;
- ✓ BCM có thể mở rộng quy mô và tham gia các dự án Metro trong thời gian tới sau khi sáp nhập về Hồ Chí Minh có thể mở ra triển vọng tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) HDG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 29 – 35;
- ✓ HDG đã mở bán chính thức Hà Đô Charm Villas và dự kiến sẽ bán khoảng 3 đợt. Mỗi đợt bán khoảng 30 – 40 căn nhằm tối ưu hóa lợi ích. Ngay đợt mở bán đầu tiên 30 căn đã được giao dịch thành công. Dự án này do đã tồn kho 10 năm nên giá vốn chỉ vào khoảng 300 tỷ đồng và mức lãi dự kiến vào khoảng 1,500 tỷ - 1,800 tỷ khi HDG bán hết 108 căn còn tồn.
- ✓ Q2/2025 HDG chưa ghi nhận doanh thu BĐS nhưng lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh còn lại dự kiến tăng trưởng khoảng 41% với mức lãi ròng khoảng 140 tỷ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 71 – 83;
- ✓ MSN ước lãi khoảng 1500 tỷ trong Q2/2025 và công ty đã mở room ngoại lên 100%;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) IDC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại của sóng 4 là 45 – Cổ phiếu cần có Break out mốc kháng cự này để xóa mẫu hình vận động tiêu cực vẫn tiềm ẩn hình thành sóng 5;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(2) Năng lượng, tiện ích, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, tư liệu sản xuất ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như PVS, PVD, PVC, PVB, GAS, REE, GEG, TDM, MWG, PLX, PNJ, FRT, OIL, VCG, HUT, CTD, DPG, FCN, DC4... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu có GAP giá trong ngày với nguyên nhân là giá dầu giảm do Hòa Bình Trung Đông đã được lập lại – Về cơ bản chuỗi tăng vừa qua dù ẩn tượng nhưng cổ phiếu chưa vượt kháng cự động MA(200) và có tương quan chặt chẽ với đà tăng của giá dầu;
- ✓ Đây về cơ bản vẫn đang là mô hình giá xuống dài hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) CTD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 86 – 90;
- ✓ Hỗ trợ khi giảm giá là vùng giá 80;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(iii) VCG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCG đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 23 – 25;
- ✓ Hỗ trợ khi giảm giá quanh vùng 21;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 128 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VND, DGW, SSI, HPG, VNM, FPT, DBC, VIX, VNM, NLG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HCM, VPB, VCB, PVS, STB, GEX, VRE, PC1, VIC, VCG... Khối ngoại gần đây cứ sau vài phiên mua ròng lại có vài phiên bán ròng và ngược lại. Về cơ bản họ không tạo ra một xu hướng mua bán ròng rõ nét lúc này.

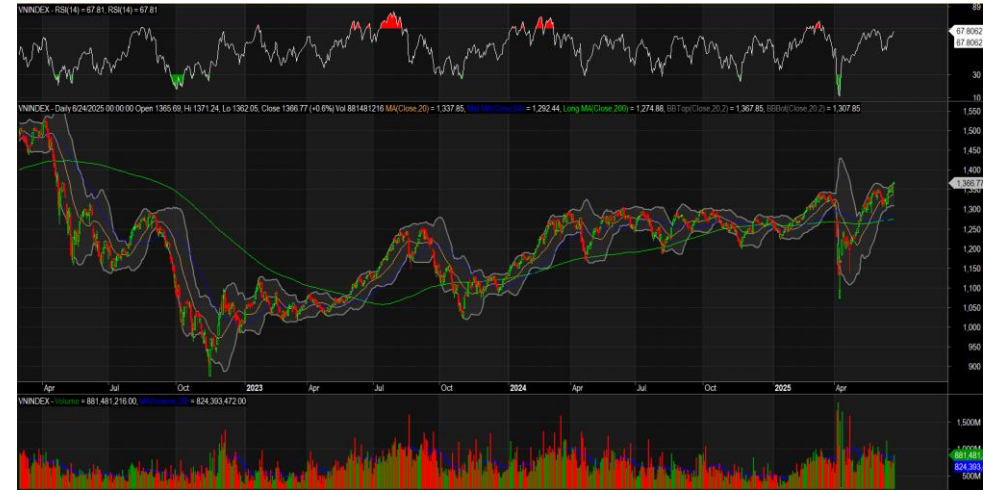
(ii) VN-Index đã vượt xa mốc kháng cự 1,350 điểm tuy và khối lượng cũng đã tăng trở lại khi tâm lý bị quan được cởi bỏ bởi Hòa Bình đã được thiết lập ở Trung Đông. Với việc chỉ số tiếp tục tăng điểm đã khiến đồ thị đẹp hơn về mặt kỹ thuật: (a) Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá tăng và giá đang có dấu hiệu bám biên. Nếu xu hướng này tiếp tục có thể thúc đẩy dòng tiền quay trở lại thị trường. (b) Sự phân hóa đang diễn ra rất mạnh và độ rộng phá đỉnh ngày càng nhiều. Điều này cho thấy vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục và sự luân chuyển này ít nhiều cho thấy sức mạnh giá đang tăng cao về mặt độ rộng. (c) Đường như chúng ta đang hướng tới mốc 1,400 điểm vào lúc này.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như NTC, BVH, GEX, MBS, VND, FTS, CTS, HCM, IDC, NT2, TNG, VGT... Về cơ bản dòng tiền hướng tới các cổ phiếu nền thấp chưa tăng giá giai đoạn vừa qua.

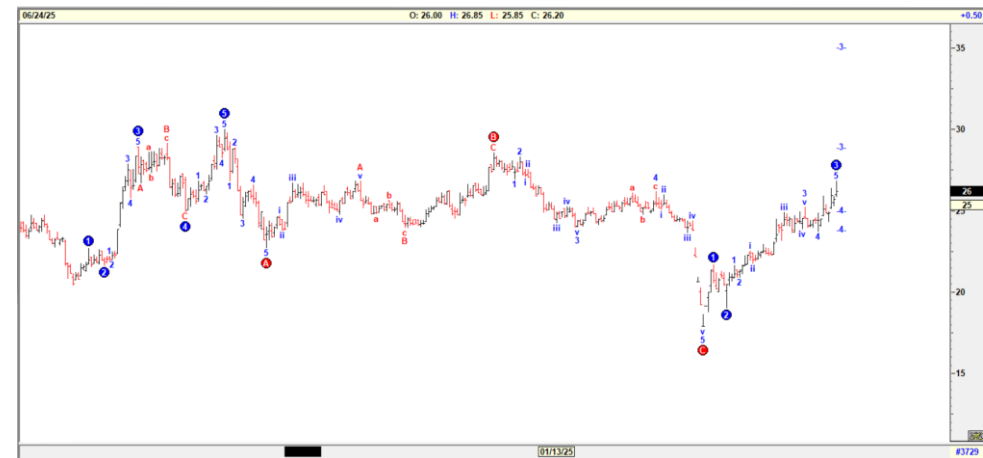
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. VNM, BID, BCM, BVH, HPG, MSN, CTG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 45.12% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,320 điểm và kháng cự là 1,400 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ HDG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	471.26	471.74	470.78	NO	473.35	476.41	478.5	481.56	468.2	466.11	463.05	460.96
HNXINDEX	227.81	227.82	227.8	YES	228.48	229.17	229.84	230.53	227.12	226.45	225.76	225.09
UPIINDEX	99.38	99.4	99.36	YES	99.94	100.34	101.1	101.7	98.78	98.22	97.62	97.06
VN30	1462.46	1462.29	1462.63	YES	1469.35	1475.91	1482.8	1489.36	1455.9	1449.01	1442.45	1435.56
VNINDEX	1366.69	1366.65	1366.73	YES	1371.32	1375.88	1380.51	1385.07	1362.13	1357.5	1352.94	1348.31
VNXALL	2242.87	2241.52	2244.23	YES	2256.48	2267.38	2280.99	2291.89	2231.97	2218.36	2207.46	2193.85
VN30FIM	1451.07	1452.1	1450.03	YES	1458.93	1468.87	1476.73	1486.67	1441.13	1433.27	1423.33	1415.47
VN30FIQ	1446.57	1445	1448.13	NO	1458.13	1466.57	1478.13	1486.57	1438.13	1426.57	1418.13	1406.57
VN30F2M	1447.97	1448.3	1447.63	YES	1457.53	1467.77	1477.33	1487.57	1437.73	1428.17	1417.93	1408.37
VN30F2Q	1470	1460	1480	NO	1510	1530	1570	1590	1450	1410	1390	1350
ACB	21.4	21.45	21.35	NO	21.5	21.7	21.8	22	21.2	21.1	20.9	20.8
BCM	61.1	60.9	61.3	NO	61.9	62.3	63.1	63.5	60.7	59.9	59.5	58.7
BID	35.97	35.95	35.98	YES	36.23	36.47	36.73	36.97	35.73	35.47	35.23	34.97
BVH	53.23	52.8	53.67	NO	54.97	55.83	57.57	58.43	52.37	50.63	49.77	48.03
CTG	41.57	41.57	41.56	YES	41.78	42.02	42.23	42.47	41.33	41.12	40.88	40.67
GVR	29.77	29.83	29.71	NO	30.08	30.52	30.83	31.27	29.33	29.02	28.58	28.27
GAS	69.2	69.25	69.15	YES	70.3	71.5	72.6	73.8	68	66.9	65.7	64.6
FPT	116.6	116.65	116.55	YES	116.9	117.3	117.6	118	116.2	115.9	115.5	115.2
HDB	22.02	22.05	21.98	NO	22.13	22.32	22.43	22.62	21.83	21.72	21.53	21.42
HPG	27.05	27.08	27.03	YES	27.15	27.3	27.4	27.55	26.9	26.8	26.65	26.55
LPB	31.85	31.88	31.83	YES	32	32.2	32.35	32.55	31.65	31.5	31.3	31.15
MBB	26.07	26.15	25.98	NO	26.23	26.57	26.73	27.07	25.73	25.57	25.23	25.07
MSN	68.93	68.8	69.07	NO	69.57	69.93	70.57	70.93	68.57	67.93	67.57	66.93
MWG	65.23	65.4	65.07	NO	65.57	66.23	66.57	67.23	64.57	64.23	63.57	63.23
PLX	38.25	38.35	38.15	NO	38.7	39.35	39.8	40.45	37.6	37.15	36.5	36.05
SAB	49.55	49.5	49.6	NO	49.75	49.85	50.05	50.15	49.45	49.25	49.15	48.95
SSB	18.07	18.05	18.08	YES	18.18	18.27	18.38	18.47	17.98	17.87	17.78	17.67
SHB	13.02	13.02	13.01	YES	13.08	13.17	13.23	13.32	12.93	12.87	12.78	12.72
SSI	24.28	24.27	24.29	YES	24.57	24.83	25.12	25.38	24.02	23.73	23.47	23.18
TCB	34.15	34.22	34.07	NO	34.6	35.2	35.65	36.25	33.55	33.1	32.5	32.05
STB	46.62	46.68	46.56	NO	47.08	47.67	48.13	48.72	46.03	45.57	44.98	44.52
TPB	13.3	13.32	13.28	NO	13.35	13.45	13.5	13.6	13.2	13.15	13.05	13
VCB	56.77	56.85	56.68	NO	56.93	57.27	57.43	57.77	56.43	56.27	55.93	55.77
VHM	76.23	75.7	76.77	NO	78.37	79.43	81.57	82.63	75.17	73.03	71.97	69.83
VIB	18.15	18.15	18.15	YES	18.25	18.35	18.45	18.55	18.05	17.95	17.85	17.75
VIC	95.83	95.85	95.82	YES	97.97	100.13	102.27	104.43	93.67	91.53	89.37	87.23
VJC	87.83	87.7	87.97	NO	88.37	88.63	89.17	89.43	87.57	87.03	86.77	86.23
VPB	18.58	18.6	18.57	YES	18.72	18.88	19.02	19.18	18.42	18.28	18.12	17.98
VNM	56.33	56.3	56.37	YES	56.57	56.73	56.97	57.13	56.17	55.93	55.77	55.53
VRE	25	25.05	24.95	NO	25.2	25.5	25.7	26	24.7	24.5	24.2	24

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SSI	48,489,100	19,063,430	254	2.32
VND	46,127,500	18,845,670	245	6.31
GEX	27,172,200	8,767,680	310	3.76
FTS	8,474,700	2,651,430	319.63	3.02
HDG	8,444,900	4,000,830	211	1.95
PVC	6,824,900	2,849,370	240	-9.02
MBS	6,513,600	2,667,100	244.22	2.25
SZC	4,744,500	1,745,700	272	0.57
IDC	4,685,900	1,492,700	314	2.58
ANV	3,937,400	1,652,960	238.2	2.27
VGT	3,721,700	1,106,790	336	3.31
PC1	3,684,500	1,613,970	228	-0.69
TNG	3,476,500	1,045,850	332	3.59
CTS	3,195,500	1,277,460	250	3.28
NT2	2,735,300	750,540	364.44	3.18
GIL	1,909,000	573,600	333	3.63
APG	1,392,200	552,010	252	0.83
EIVFVN30	1,255,200	337,020	372	1.51
BCM	1,078,700	428,440	252	2.33
BVH	987,900	383,440	257.64	5.66
SIP	984,500	417,780	236	0.3
NAG	971,200	436,840	222	-2.07
LIG	945,900	393,150	241	-3.23
VIG	795,900	126,990	627	1.56
VSH	704,800	148,320	475.19	1.21
TLD	655,900	191,020	343	1.93
AVG	553,800	240,000	231	-3.57
HAP	517,900	170,650	303	4
MIG	462,900	189,780	244	3.93
VBB	451,600	114,390	395	2.65
AAS	421,900	192,010	220	2.27
MSH	370,000	181,580	204	1.21
MZG	317,500	86,940	365	4
ITQ	279,400	82,870	337	0
PTB	239,800	51,880	462	1.69
BNA	234,100	48,070	487	2.67
HBS	227,300	25,110	905	1.56
GCB	177,800	37,640	472	8.7
TCI	168,900	81,830	206	0.49
CKG	155,000	72,350	214	-0.73

- Lưu ý: SSI, VND...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
24-Jun	NT2	Mua thêm	≤ 20.5	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 16/06 - 20/06, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 20/06, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.031 VND/USD, tăng mạnh 56 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.830 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.232 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 16/06 - 20/06 biến động theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 20/06, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.136, tăng mạnh 66 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua ít biến động. Chốt phiên 20/06, tỷ giá tự do tăng 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.310 VND/USD và 26.410 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 16/06 - 20/06, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống giảm mạnh ở 4 phiên đầu tuần, chỉ tăng nhẹ phiên cuối tuần. Chốt ngày 20/06, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 1,90% (-1,80 đpt); 1W 2,30% (-1,70 đpt); 2W 3,85% (-0,30 đpt); 1M 4,23% (-0,07 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 20/06, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (+0,01 đpt); 1W 4,36% (không thay đổi); 2W 4,40% (-0,03 đpt) và 1M 4,43% (-0,03 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 16/06 - 20/06, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 55.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 485,31 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, các kỳ hạn còn lại không có khối lượng trúng thầu; có 8.894,49 tỷ đồng đảo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 8.409,18 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 27.959,93 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 18/06, KBNN đấu thầu thành công 10.050 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 84%. Trong đó, kỳ hạn 5Y và 10Y huy động được toàn bộ khối lượng gọi thầu, lần lượt là 3.500 tỷ đồng và 6.000 tỷ đồng. Kỳ hạn 15Y huy động được 500 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 50 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,54% (+0,18 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,14% (+0,08 đpt), 15Y là 3,27% (+0,17 đpt), 30Y là 3,40% (+0,12 đpt). Ngày 25/06, KBNN dự kiến chào thầu 17.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 11.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 16.680 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 17.435 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 20/06, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,17% (+0,04 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,21% (+0,04 đpt); 3Y 2,27% (+0,04 đpt); 5Y 2,65% (+0,11 đpt); 7Y 2,99% (+0,07 đpt); 10Y 3,19% (+0,04 đpt); 15Y 3,31% (+0,05 đpt); 30Y 3,47% (+0,03 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

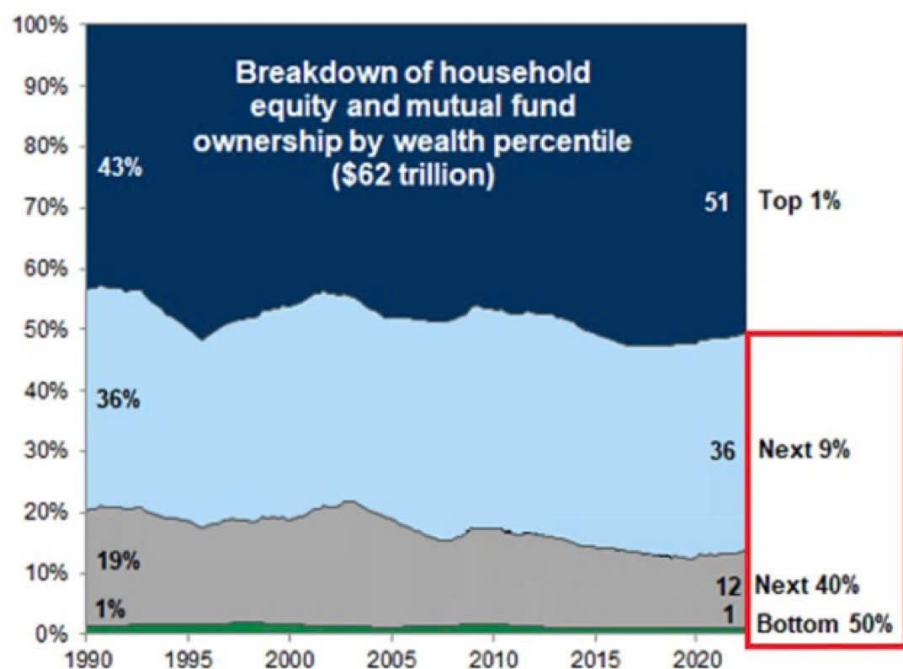
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Sự phân chia giàu nghèo ngày càng gia tăng ở Mỹ

Quyền sở hữu cổ phiếu của hộ gia đình Hoa Kỳ chủ yếu tập trung ở những người giàu có: 1% người giàu nhất hiện sở hữu 51% tổng số cổ phiếu mà các hộ gia đình ở Hoa Kỳ nắm giữ. Con số này đã tăng 8% trong 35 năm qua. 9% tiếp theo sở hữu 36%, nghĩa là 10% hộ gia đình giàu nhất sở hữu 87% vốn chủ sở hữu của hộ gia đình. Trong khi đó, 90% còn lại chỉ sở hữu 13%, giảm so với mức 20% vào những năm 1990. Hơn nữa, 50% hộ gia đình có thu nhập thấp nhất chỉ sở hữu 1%.

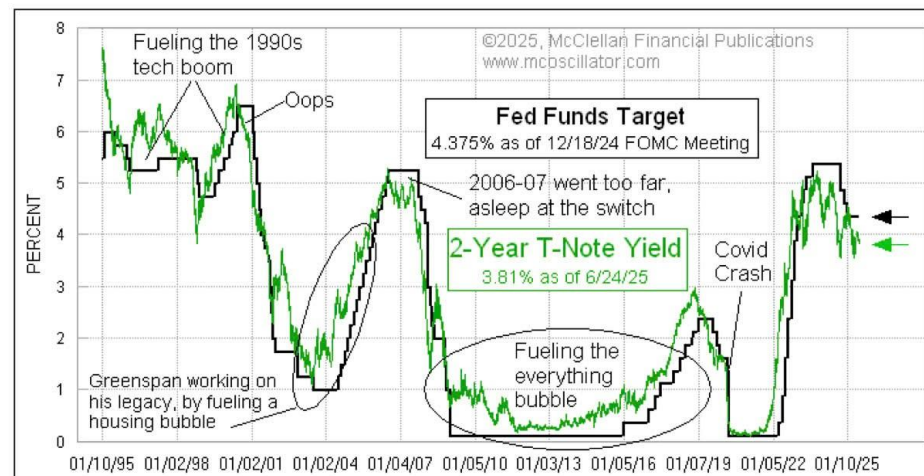
Exhibit 7: Equity ownership across the wealth distribution
as of 4Q 2024



The "Household" sector described in the DFAs includes retail investors and private funds (such as hedge funds). [POSTED BY @KOBESSILETTER](#)

Source: Federal Reserve, Goldman Sachs Global Investment Research

FED nhiều khả năng sẽ cắt giảm lãi suất trong tháng 7/2025 ?



JPM thiết lập mốc cao mới ?



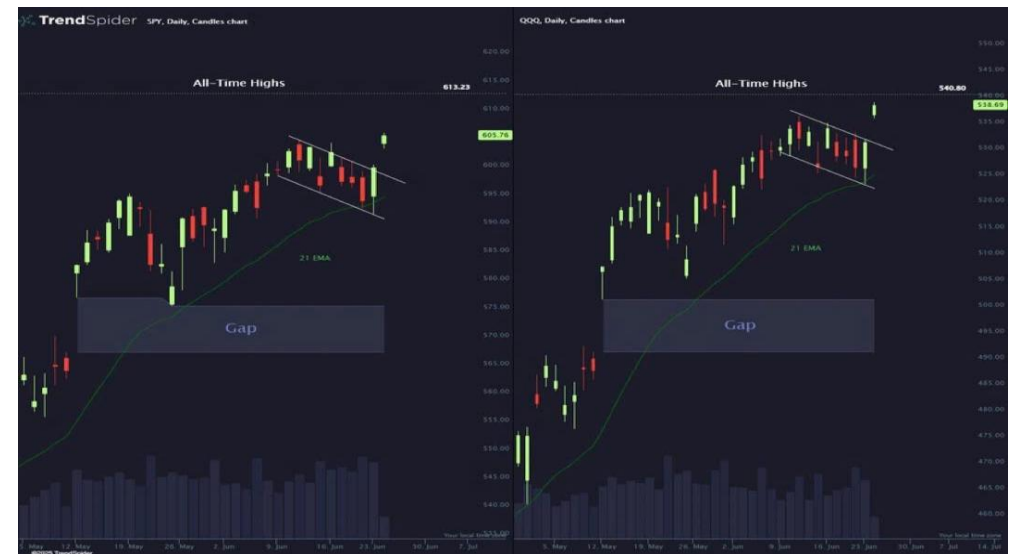
Intel thoát kênh giảm giá dài hạn – Xu hướng tăng giá quay trở lại ?



Meta thiết lập mốc cao mới – Xu hướng tăng giá tiếp tục



S&P 500 và Nasdaq – Tín hiệu thiết lập xu hướng tăng giá mới sau đoạn củng cố



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

